# BÁO CÁO ĐỒ ÁN THỰC HÀNH MÔN HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU GVHD: HỒ THỊ HOÀNG VY

# THÔNG TIN NHÓM

STT	MSSV	Họ tên	Công việc	% Hoàn thành
1	20120049	Nguyễn Hải Đăng	Lost Update + Phantom	100%
2	20120269	Võ Văn Minh Đoàn	Dirty Read + Conversation Deadlock	100%
3	20120592	Lê Minh Tiến	Dirty Read + Unrepeatable Read	100%
4	20120624	Mai Quyết Vang	Unrepeatable Read + Cycle Deadlock	100%

### CÀI ĐẶT TÌNH HUỐNG TRANH CHẤP

- I. Sinh viên thực hiện: 20120269 Võ Văn Minh Đoàn
  - 1. Tình huống 1: khách hàng (thêm khách hàng), quản trị (xem khách hàng) dẫn đến dirty read.

#### ERR01: Dirty read

T1 (User = KhachHang): đăng ký thêm 1 khách hàng.

T2 (User = QuanTri): xem thông tin 1 khách hàng có mã khách hàng trùng với input của T1.

themKhachHang	Khóa	timKiemKhachHang	Khóa
Input: mã khách hàng, họ tên, địa chỉ, số điện		<u>Input</u> : mã khách hàng	
thoại, email		<u>Output</u> : thông tin khách hàng	
<u>Output</u> : thêm khách hàng trên			
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL READ UNCOMMITTED		LEVEL READ UNCOMMITTED	
BEGIN TRAN			
B1: Kiểm tra thông tin có rỗng hay không			
if (@MaKH=" or @HoTen=" or @DiaChi=" or			
@SDT=" or @Email=")			
begin			

print N'Thông tin trống'		
rollback tran		
return 1		
end		
B2: Kiểm tra thông tin mã khách hàng có tồn tại hay chưa		
if exists(select* from KHACHHANG where MaKH=@MaKH)	R(KHACHHA NG)	
begin  print N'Mã khách hàng đã tồn tại'  rollback tran	//Không cần xin khoá do mức cô lập	
return 1		
end		
B3: Thêm thông tin vào bảng KHACHHANG insert into KHACHHANG values(@MaKH,@HoTen,@DiaChi,@SDT,@Email)	X(KHACHHA NG) //T1 xin khóa ghi trên bảng KHACHHANG và được cấp	

WAITFOR DELAY '00:00:10'		
	BEGIN TRAN	
	B1: Kiểm tra thông tin mã khách hàng có tổ tại hay không  if not exists(select* from KHACHHANG where MaKH=@MaKH)  begin	
	print @MaKH + N' không tồn tại!' rollback tran return 1 end	xin khoá nên T2 có thể đọc bảng KHACHHANG
	B2: Xem thông tin khách hàng  SELECT * FROM KHACHHANG WHERE Ma = @MaKH	R(KHACHHA NG)  //Không cần xin khoá nên T2 có thể đọc bảng KHACHHANG

		COMMIT	
B4: Kiểm tra thông tin số điện thoại có bị trùng không			
if exists(select * from KHACHHANG where SDT = @SDT and MaKH != @MaKH)			
begin  print N'Số điện thoại bị trùng!'	R(KHACHHA NG)		
ROLLBACK TRAN return 1	//Không cần xin khoá		
end			
//Khi insert đến bảng KHACHHANG bị lỗi: trùng số điện thoại nên dữ liệu bị rollback. Vì vậy dữ liệu được T2 đọc trước đó là dữ liệu rác.			
ROLLBACK			
T2 đọc phải thông tin khách hàng đang thêm vào chưa co	mmit và sau đó T	1 rollback nên xảy ra dirty read.	

12 đọc phái thông tin khách hàng đang thêm vào chưa commit và sau đó T1 rollback nên xảy ra dirty read.

2. Tình huống 2: Quản trị 1 (cập nhật thông tin đối tác), quản trị 2 (xóa đối tác) dẫn đến conversion deadlock.

ERR05: Conversion deadlock

T1 (User = QuanTri1): sửa thông tin của 1 đối tác.

T2 (User = QuanTri2): xóa 1 đối tác có mã đối tác là đối tác mà T1 đang cập nhật.

capNhatDoiTac  Input: mã đối tác, email, người đại diện, số lượng chi nhánh, tên quán, loại thực phẩm  Output: sửa thông tin đối tác như trên  SET TRANSACTION ISOLATION  LEVEL SERIALIZABLE	Khóa	xoaDoiTac  Input: mã đối tác  Output: xóa đối tác như trên  SET TRANSACTION ISOLATION  LEVEL SERIALIZABLE	Khóa
BEGIN TRAN			
B1: Kiểm tra thông tin có rỗng hay không			
if (@MaDT=" or @Email=" or @NgDaiDien=" or @TenQuan=" or @LoaiTP=")			
begin			
print N'Thông tin trống'			
rollback tran			
return 1			
end			

B2: Kiểm tra thông tin mã đối tác có tồn tại hay		
chua		
if not exists(select* from DOITAC where MaDT=@MaDT) begin  print N'Mã đối tác chưa tồn tại' rollback tran	S(DOITAC)  //T1 xin khoá S trên bảng DOITAC và được cấp khóa. T1 giữ khóa đến hết giao tác	
return 1		
end		
WAITFOR DELAY '00:00:10'		
		BEGIN TRAN
		B1: Kiểm tra thông tin có rỗng hay không
		if (@MaDT=")
		begin
		print N'Thông tin nhập không được rỗng'
		rollback tran
		return 1

		end	
		B2: Kiểm tra thông tin mã đối tác có tồn tại hay không  if not exists(select* from DOITAC where MaDT=@MaDT)  begin  print N'Không thể xóa, đối tác không tồn tại'  rollback tran  return 1  end	S(DOITAC)  //T2 xin khoá S trên bảng DOITAC và được cấp khóa. T2 giữ khóa đến hết giao tác
B3: Cập nhật thông tin đối tác	//T1 xin khóa		//T2 xin khóa
update DOITAC	X trên bảng DOITAC		X trên bảng DOITAC
set Email = @Email,  NgDaiDien = @NgDaiDien,	nhưng không được do T2 đang giữ khoá đọc trên bảng.	B3: Xóa đối tác delete from DOITAC where MaDT = @MaDT	nhưng không được do T1 đang giữ khoá đọc trên bảng.
SLChiNhanh = @SLChiNhanh,	T1 chờ T2 trả		T2 chờ T1 trả
TenQuan = @TenQuan,	khóa đọc trên DOITAC.		khóa đọc trên DOITAC.

LoaiTP = @LoaiTP					
where MaDT = @MaDT					
COMMIT		COMMIT			
T1 chờ T2 trả khóa đọc trên bảng DOITAC và T2 chờ T1 trả khóa đọc trên bảng DOITAC nên xảy ra Conversion Deadlock.					

### II. Sinh viên thực hiện: 20120049 - Nguyễn Hải Đăng

3. Tình huống 1: KHACHHANG tra cứu (select) bảng DOITAC trong khi DOITAC đang đăng ký thông tin (insert) dẫn đến tranh chấp Phantom.

### ERR01: Phantom

T1 (User = KHACHHANG): thực hiện tra cứu thông tin các đối tác.

T2 (User = DOITAC): thực hiện đăng ký thông tin.

sp_DSDoiTac	Khóa	sp_ThemDoiTac	Khóa
<u>Input</u> : Không có tham số đầu vào	_	Input: Mã đối tác, email, người đại diện, số lượng chi nhánh, tên quán, loại thành phố	
<u>Output</u> : Danh sách đối tác		<u>Output</u> :	
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL READ COMMITTED		LEVEL READ COMMITTED	

BEGIN TRAN  B1: KHACHHANG select bảng DOITAC để xem thông tin các đối tác	T1 : Xin khóa X trên bảng DOITAC		
SELECT * FROM DOITAC	SQL : Cấp khóa X trên bảng DOITAC		
WAITFOR DELAY '00:00:10'			
		BEGIN TRAN	
		B1: Kiểm tra thông tin có trống hay không	
		if (@MaDT=" or @Email=" or @NgDaiDien=" or @SLChiNhanh=" or @TenQuan=")	
		begin	
		print N'Thông tin trống'	
		rollback tran	
		return 1	
		end	

		B2: Kiểm tra mã đối tác đã tồn tại chư  if exists(select* from DOITAC where MaDT = @MaDT)  begin  print N'Mã đối tác đã tồn tại'  rollback tran  return 1  end	T2 : Xin khóa S trên bảng DOITAC SQL : Không cấp khóa S do T1 đang giữa khóa X bảng DOITAC
	T1 : Trả khóa	B3: Thêm đối tác insert into DOITAC values (@MaDT, @Email, @NgDaiDien, @SLChiNhanh, @TenQuan, @LoaiTP)	T2 : Xin khóa S trên bảng DOITAC SQL : Không cấp khóa S do T1 đang giữa khóa X bảng DOITAC
SELECT * FROM DOITAC  COMMIT	T1: Tra khoa X	COMMIT	

Do T1 đang select dữ liệu bảng DOITAC thì T2 đang insert 1 đối tác vô bảng DOITAC nên xảy ra tình huống 2 lần select cho kết quả khác nhau => Xảy ra Phantom.

4. Tình huống 2: KHACHHANG hủy đơn trong khi DOITAC chuyển tình trạng đơn hàng sang "Đã tiếp nhận" (không thể hủy), khi đó xảy ra tranh chấp Lost Update.

#### ERR02: Lost Update

T1 (User = KHACHHANG): khách hàng hủy đơn đặt hàng.

T2 (User = DOITAC): đối tác chuyển tình trạng đơn hàng sang "Đã tiếp nhận".

sp_KhachHangHuyDon	Khóa	sp_DoiTacCapNhatTinhTrangDon	Khóa
<i>Input</i> : Mã đơn hàng		<i>Input</i> : Mã đơn hàng, tình trạng đơn	
<b>Output</b> : Đơn hàng đó sẽ có thuộc tính TinhTrang là		Output: Đơn hàng đó có thuộc sẽ có thuộc tính	
"Đã hủy đơn"		TinhTrang = input tình trạng đơn	
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL READ COMMITTED		LEVEL READ COMMITTED	
BEGIN TRAN			
B1: Kiểm tra thông tin có bị trống hay không			
if (@MaDonDH=" or @TinhTrang=")			
begin			

print N'Thông tin trống'			
rollback tran			
return 1			
end			
B2: Kiểm tra đơn hàng có tồn tại không			
if not exists (select* from DONDATHANG where	_, ,,		
MaDH = @MaDonDH)	T1 : Xin khóa X trên bảng		
begin	DONDATHAN		
	G		
print N'Mã đơn đặt hàng không tồn tại'	SQL : Cấp		
rollback tran	khóa X trên		
return 1	bảng DONDATHAN		
	G		
end			
waitfor delay '0:0:5'			
- Indiana Color			
		BEGIN TRAN	
	1	<u>l</u>	1

B1: K	tiểm tra thông tin có bị trống hay không	
if (@N	MaDonDH=")	
begin		
	print N'Thông tin trống'	
	rollback tran	
	return 1	
end		
if not	ciểm tra mã đơn hàng có tồn tại không exists (select* from DONDATHANG e MaDH = @MaDonDH)  print N'Mã đơn đặt hàng không tồn tại' rollback tran	T2 : Xin khóa S trên bảng DONDATHAN G SQL : Không cấp khóa S do T1 đang giữa khóa X bảng
end	return 1	DONDATHAN G
waitfo	or delay '0:0:5'	

B3: Update tình trạng "Đã hủy đơn"  update DONDATHANG SET TinhTrang = N'Đã hủy đơn' where MaDH = @MaDonDH	T1 : Trả khóa X	B3: Update tình trạng hiện tại của đơn hàng  update DONDATHANG SET TinhTrang =  @TinhTrang where MaDH = @MaDonDH	
commit		commit	

Do user KHACHHANG thực hiện T1 hủy đơn hàng trước khi user DOITAC thực hiện T2 nên xảy ra tình trạng đơn hàng bị hủy không được update, dẫn đến đơn hàng bị DOITAC chuyển sang trạng thái mà DOITAC muốn chuyển và mất dữ liệu mà KHACHHANG đã update => Xảy ra Lost Update.

### III. Sinh viên thực hiện: 20120592- Lê Minh Tiến

5. Tình huống 1: Đối tác đang cập nhật giá cho 1 thực phẩm, thì khách hàng tìm kiếm thông tin thực phẩm đó, nhưng do giá đối tác nhập không hợp lê (vô tình nhập số âm) dẫn đến Dirty read

ERR01: Dirty read			
T1 (User = Đối tác): Cập nhật giá cho một loại thực ph	ẩm		
T2 (User = Khách hàng): Tìm kiếm thông tin thực phẩ	m T1 đang cập nh	nật.	
sp_CapNhatGiaTP	Khóa	sp_TimKiemThucPham	Khóa
Input: MaTP, MaDT, Gia(1 số âm)		<i>Input</i> : MaTP, MaDT	-
<u>Output</u> : Cập nhật thành công		<u>Output</u> : Thông tin thực phẩm	
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	

LEVEL UNREPEATEABLE READ		LEVEL UNREPEATEABLE READ	
BEGIN TRAN			
B1: Kiểm tra thông tin thực phẩm			
if not exists(select* from ThucPham			
where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT)	R(ThucPham		
begin	)		
print N'Thực phẩm này không tồn tại'	//Không cần xin khóa do		
rollback tran	mức cô lập		
return 1			
end			
B2: Update giá cho thực phẩm			
update ThucPham			
set Gia=@Gia	U(ThucPham)		
where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT	//T1 xin khoá U và được cho.		

WAITFOR DELAY '00:00:10'		
	BEGIN TRAN	
	B1: Kiểm tra thông tin thực phẩm có tồn tại	
	if not exists(select* from ThucPham	
	where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT)	R(ThucPham
	begin	)
	print N'Thực phẩm này không tồn tại'	//Không cần xin khoá, T2
	rollback tran	có thể đọc bảng
	return 1	ThucPham
	end	
	B2: Đọc thông tin thực phẩm	R(ThucPham
	select *from ThucPham	)
	where MaTP=@MaTP	//Không cần xin khoá, T2
	and MaDT=@MaDT	có thể đọc
		bảng ThucPham

			<u> </u>
		COMMIT	
B3: Kiểm tra giá có hợp lệ			
if @Gia<0			
begin			
print N'Giá không hợp lệ'			
rollback tran	//Không cần		
return 1	xin khoá		
end			
//Khi update do giá không hợp lệ nên dữ liệu			
rollback. Do đó dữ liệu T2 đọc được trước đó là			
dữ liệu rác.			
ROLLBACK			
T2 đọc phải thông tin thực phẩm đang cập nhật chưa cor	nmit và sau đó T1	ı rollback nên xảy ra dirty read.	<u> </u>

6. Tình huống 2: khách hàng đang tìm kiếm thực phẩm với một tình trạng cụ thể thì đối tác cập nhật tình trạng thực phẩm dẫn đến Unrepeatable Read.

### ERR02: Unrepeatable Read

T1 (User = khách hàng): tìm kiếm (đọc) thông tin 1 loại thực phẩm với trạng thái cụ thể.

T2 (User =đối tác): cập nhật tình trạng thực phẩm mà T1 đang tìm kiếm.

sp_TimKiemThucPhamVoiTinhTrang	Khóa	sp_CapNhatTinhTrangTP	Khóa
Input: mã thực phẩm, mã đối tác, tình trạng		<u>Input</u> : mã thực phẩm, mã đối tác, tình trạng	
<u>Output</u> : thông tin thực phẩm		<u>Output</u> : cập nhật tình trạng thực phẩm thành công	
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	
LEVEL READ UNCOMMITTED		LEVEL READ UNCOMMITTED	
BEGIN TRAN			
B1: Kiểm tra thực phẩm có tồn tại không	R(ThucPham)		
if not exists(select* from ThucPham	//Không cần		
where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT)	xin khóa do mức cô lập		
begin	mưc co iạp		

print N'Thực phẩm này		
không tồn tại'		
rollback tran		
return 1		
end		
B2: Kiểm tra thực phẩm có tình trạng cần tìm không		
if not exists(select* from ThucPham		
where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT and TinhTrang=@TinhTrang)		
begin	R(ThucPham)	
print N'Thực phẩm không có tình trạng này'	//Không cần xin khóa do mức cô lập	
rollback tran		
return 1		
end		

BEGIN TRAN  B1: Kiểm tra thực phẩm có tồn tại không if not exists(select* from ThucPham where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT) begin  print N'Thực phẩm này không tồn tại' rollback tran return 1 end	R(ThucPham ) //Không cần xin khoá nên T2 có thể đọc bảng ThucPham
B2: Kiểm tra tình trạng mới có trùng tình trạng cũ  if @TinhTrang=(select TinhTrang from ThucPham where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT)	R(ThucPham )  //Không cần xin khoá nên T2 có thể đọc

		begin  print N'Tình trạng mới giống tình trạng cũ'  rollback tran return 1  end	bảng ThucPham
select *from ThucPham where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT and TinhTrang=@TinhTrang	R(ThucPham ThucPham) //Không cần xin khoá	B3: Cập nhật tình trạng thực phẩm update ThucPham set TinhTrang=@TinhTrang where MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT	U(ThucPham ) //T2 xin khóa U và được cho

COMMIT	COMMIT	

T1 lần 1 tìm (đọc) được thực phẩm với trạng thái cần tìm nhưng lần 2 không tìm được (lần 2 xuất được dòng nào) do T2 đã thay đổi tình trạng của thực phẩm mà T1 tìm kiếm. Dữ liệu 2 lần đọc trong giao tác là khác nhau.

### IV. Sinh viên thực hiện: 20120624 - Mai Quyết Vang

7. Tình huống 1: khách hàng đang kiểm tra đơn đặt hàng thì đối tác cập nhật thông tin trạng thái giao hàng Unrepeatable Read

#### ERR01: Unrepeatable Read

T1 (User = khách hàng): thực hiện kiểm tra trạng thái đơn hàng đã đặt.

T2 (User = tài xế): thực hiện cập nhật trạng thái đặt hàng

sp_KiemTraDonHang	Khóa	sp_CapNhatTinhTrangGiao	Khóa
Input: MaDH.		<u>Input</u> : MaDH, TinhTrang	
<u>Output</u> : Tình trạng đơn hàng		Output: Cập nhật tình trạng đơn hàng thành công	
SET TRANSACTION ISOLATION		SET TRANSACTION ISOLATION	

LEVEL READ UNCOMMITTED		LEVEL READ UNCOMMITTED	
BEGIN TRAN			
B1: Kiểm tra thông tin (1) đơn hàng			
IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DONHANG A WHERE A.MaDH=@MaDH) BEGIN	R(DONDATH ANG)		
print N'Đơn hàng này không tồn tại'	//Không cần xin khóa do		
rollback tran return 1	mức cô lập		
END			
IF N'Thành công' = (SELECT TinhTrang FROM DONDATHANG A WHERE MaDH=@MaDH)  BEGIN			
print N'Đơn hàng giao thành công'	R(DONDATH ANG)		
return 0			
END			
WAITFOR DELAY '00:00:20'			

	BEGIN TRAN	
	B1: Kiểm tra thông tin (1) đơn hàng	
	IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DONHANG WHERE MaDH=@MaDH)	
	BEGIN	
	print N'Đơn hàng này không tồn tại'	
	rollback tran	
	return 1	R(DONHANG)
	END	//Không cần
	IF @TinhTrang <> N'Đang xử lý' or @TinhTrang <> N'Thành công'	xin khóa do mức cô lập
	BEGIN	
	print N'Tình trạng không hợp lệ'	
	rollback tran	
	return 1	
	END	

		B2: Cập nhật tình trạng đơn hàng  UPDATE DONHANG  SET TinhTrang= @TinhTrang  WHERE MaDH = @MaDH	U(DONHANG ) //T2 xin khóa U và được cho
print N'Đơn hàng đang được giao'	R(ThucPham ThucPham)	COMMIT	
return 1	//Không cần xin khoá		
COMMIT  T1 lần đầu tìm kiếm thì đơn hàng đang được xử l	lý nhưng lần thứ 2 tình trạ	ng đã được sửa thành đã giao thành công	

8. Tình huống 2: một khách hàng đang cập nhật đơn hàng của họ thì có một khác hàng khác thêm món ăn vào đơn hàng của họ dẫn đến Cycle Deadlock

### ERR01: Cycle Deadlock

T1 (User = khách hàng 1): thực hiện cập nhật số lượng của món ăn trong đơn hàng.

T2 (User = khách hàng 2): thực hiện thêm món ăn vào đơn hàng

sp_capNhatDonHang	Khóa	sp_themChiTietDonHang	Khóa
Input: MaDH, MaTP, MaDT, SoLuong		<u>Input</u> : MaDH, MaTP, MaDT, SoLuong	

Output: cập nhật đơn hàng thành công  SET TRANSACTION ISOLATION  LEVEL CYCLE DEADLOCK  BEGIN TRAN  B1: Kiểm tra thông tin (1) đơn hàng		Output: thêm chi tiết thành công  SET TRANSACTION ISOLATION  LEVEL CYCLE DEADLOCK	
IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DONHANG A WHERE A.MaDH=@MaDH)  BEGIN  print N'Don hàng này không tồn tại'  rollback tran  return 1  END	R(DONHANG)		
B2: Kiểm tra thông tin (2) thực phẩm  IF NOT EXISTS (SELECT * FROM THUCPHAM A WHERE A.MaTP=@MaTP and A.MaDT=@MaDT)  BEGIN  print N'Thực phẩm này không tồn tại'	R(THUC PHAM)		

rollback tran			
return 1			
END			
B3: Cập nhật tổng giá của đơn đặt hàng			
UPDATE DONDATHANG	U(DONDAT		
SET GiaTriDH = GiaTriDH + (@SoLuong - SLCu)*DonGia	HANG)		
WHERE MaDH=@MaDH			
WAITFOR DELAY '00:00:20'			
		BEGIN TRAN	
		B1: Kiểm tra thông tin (1) đơn hàng	
		IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DONHANG A WHERE A.MaDH=@MaDH)	R(DONHANG)
		BEGIN	//Không cần
		print N'Đơn hàng này không tồn tại'	xin khoá
		rollback tran	
		return 1	

END	
B2: Kiểm tra thông tin (2) thực phẩm	
IF NOT EXISTS (SELECT * FROM THUCPHAM WHERE MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT)  BEGIN  print N'Thực phẩm này không tồn tại'  rollback tran  return 1  END	R(THUC PHAM)  //Không cần xin khoá
B3: Cập nhật số lượng hoặc thêm món ăn vào	
đơn đặt hàng	
IF EXISTS (SELECT * FROM THUCPHAM WHERE MaTP=@MaTP and MaDT=@MaDT)	
BEGIN	X(CHITIET
UPDATE CHITIETDONHANG	DONHANG)
SET SoLuong = @SoLuong	
WHERE MaDH = @MaDH and MaTP = @MaTP and MaDT = @MaDT	

		END  ELSE  BEGIN  INSERT INTO CHITIETDONHANG  VALUES (@MaDH, @MaTP, @MaDT, @SoLuong, NULL)  END  WAITFOR DELAY '00:00:20'	
B4: Cập nhật số lượng của chi tiết đơn hàng  UPDATE CHITIETDONHANG  SET SoLuong = @SoLuong  WHERE MaDH = @MaDH and MaTP = @MaTP and  MaDT = @MaDT	U(CHITIET DONHANG)		
COMMIT		B4: Cập nhật tổng giá của đơn đặt hàng  UPDATE DONDATHANG  SET GiaTriDH = GiaTriDH + (@SoLuong - SLCu)*DonGia	U(DONDAT HANG)

	WHERE MaDH=@MaDH	
	COMMIT	

Khi T1 và T2 chạy lượt đầu, T1 xin khoá **U(DONDATHANG)** còn T2 xin khoá **X(CHITIETDONHANG)** và cả 2 đều chưa trả khoá vì chưa thực hiện xong sp.

Đến lượt thứ 2, T1 cần xin khoá **U(CHITIETDONHANG)** nhưng T2 đang giữ, và T2 không thể trả khoá vì đang chờ xin khoá **U(DONDATHANG)** của T1. Cả 2 bên đều đang chờ nnhau dẫn đến tình trạng Cycle Deadlock